

Bản án số 58/2023/DS-PT
Ngày 25 – 5 – 2023
*"V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các Thẩm phán:

Ông Trương Chí Trung

Bà Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25-5-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2023/DS-PT ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 78/2022/DS-ST ngày 29-12-2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 55/2023/QĐ-PT ngày 03-4-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 91/2023/QĐ-PT ngày 27-4-2023; giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Bà **Trần Thị T**; sinh năm 1935; địa chỉ: Số 1x đường N, phường M, quận Y, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Phạm Thị H**; sinh năm: 1964; địa chỉ: Đường A, Tổ b, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng; theo Giấy ủy quyền ngày 23-6-2022; có mặt.

* ***Bị đơn:*** Bà **Nguyễn Thị Thanh T1**; sinh năm: 1962; địa chỉ: Số x, đường N, phường M, quận Y, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Phước K**; sinh năm: 1983; địa chỉ: Số 6x đường D, quận K, thành phố Đà Nẵng; theo Giấy ủy quyền ngày 23-6-2022; có mặt.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà **Phạm Thị H**; sinh năm: 1964; địa chỉ: Tổ x, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- Bà **Phạm Thị Ngọc B**; sinh năm: 1962; địa chỉ: Số 1x đường N, phường M, quận Y, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Phạm Thị T2**, sinh năm: 1956. Địa chỉ: Khối phố 3x, phường F, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Phạm Thị Ngọc B**; sinh năm: 1962; địa chỉ: Số 1x đường N, phường M, quận Y, thành phố Đà Nẵng; theo Giấy ủy quyền ngày 24-6-2022; có mặt.

- Ông **Lê Đức T3**; sinh năm: 1983; địa chỉ: Số 16x đường V, quận L, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

* *Tổ chức giám định:* **Công ty TNHH Giám định C**; địa chỉ: số 12x đường Y, phường U, quận K, thành phố Đà Nẵng; người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Sỹ Minh T4**; Chức danh: Giám đốc; có mặt.

* *Người kháng cáo:* Nguyên đơn - Bà **Trần Thị T**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, tóm tắt như sau:

* *Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn T bày trong quá T tham gia tố tụng:*

Bà **Trần Thị T** và ông **Phạm Hữu T5** là vợ chồng, có ngôi nhà cấp 04 trên thửa đất số xx, tờ bản đồ số xx tại địa chỉ tại: Số 1x đường N, phường M, quận Y, thành phố Đà Nẵng, được Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 876646 ngày 01-8-2011.

Bà T và ông T5 có ba con chung gồm: Bà **Phạm Thị T2**, bà **Phạm Thị Ngọc B** và bà **Phạm Thị H**. Ngày 15-8-2012, ông T5 chết.

Vào ngày 04-3-2015, được Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê cấp giấy phép xây dựng số: 149/GPXD xây dựng công T nhà ở tại số 1x đường N nên Bà T tiến hành phá dỡ ngôi nhà cấp 4 cũ và xây dựng ngôi nhà 03 tầng trên toàn bộ diện tích thửa đất số 29, tờ bản đồ 18. Sau khi xây dựng xong, Bà T quản lý và sử dụng ngôi nhà ổn định, không có các vấn đề về sụt lún hay nứt vỡ đối với ngôi nhà.

Vào tháng 6-2021, bà **Nguyễn Thị Thanh T1** là chủ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với ngôi nhà liền kề tại số 1x đường N đã tiến hành đập phá, khoan đào và trục móng ngôi nhà cũ để tiến hành làm móng và xây dựng ngôi nhà mới. Tuy nhiên, suốt quá T xây dựng bà T1 không sử dụng bất kỳ biện pháp nào để đảm bảo an toàn cho ngôi nhà của Bà T dẫn đến ngôi nhà bị lún móng, nghiêng so với phương thẳng đứng khoảng 1 độ, nứt toàn bộ sàn nhà tầng trệt, nứt tường nhà và có dấu hiệu nứt thêm, tường nhà bị ẩm mốc do nước thấm vào các vết nứt.

Bà T đã nhiều lần liên hệ bà T1 để yêu cầu khắc phục sự cố và bồi thường thiệt hại nhưng bà T1 thờ ơ không khắc phục. Sự việc đã được hoà giải tại Ủy ban nhân dân phường Thạc Gián, quận Thanh Khê nhưng hai bên không giải quyết được.

Vì vậy, Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thanh T1 phải bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi quản lý xây dựng nhà ở của bà T1 gây ra, các khoản bồi thường cụ thể như sau:

1. Thiệt hại để khắc phục lại ngôi nhà theo kết quả giám định, giám định bổ sung (3 lần) của Công ty TNHH Giám định C là: 427.101.000đ;

2. Chi phí chống nghiêng lún cho ngôi nhà: 350.000.000đ;

3. Tiền thuê nhà ở khi tiến hành sửa chữa ngôi nhà với thời gian 03 tháng, mỗi tháng 12.000.000đ, tổng cộng là: 36.000.000đ; tiền phí thuê vận chuyển đồ đạc trong nhà từ nhà ở đến nơi thuê mới trong thời gian chờ sửa chữa: 5.000.000đ;

4. Bồi thường tổn thất tinh thần: 100.000.000đ

5. Giá trị ngôi nhà bị giảm sút 30% do hư hỏng là: 600.000.000đ.

Tổng số tiền phải bồi thường là: 1.518.101.000đ.

Ngoài ra, bà T1 còn phải trả lại cho Bà T tổng số tiền tạm ứng chi phí giám định, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 97.000.000đ.

Trường hợp bà T1 không đồng ý bồi thường, khắc phục hậu quả theo các khoản mà Bà T yêu cầu thì bà T1 phải xây dựng mới lại ngôi nhà như ban đầu, bồi thường tổn thất tinh thần và chi phí thuê nhà ở trong thời gian xây dựng mới ngôi nhà.

Ngày 27-12-2022, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện như sau:

1. Buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn ngôi nhà mới tương đương với chi phí xây dựng và hoàn thiện toàn bộ ngôi nhà là 1.955.700.000đ;

2. Tiền thuê nhà ở trong thời gian chờ xây dựng xong nhà mới với thời gian 06 tháng, mỗi tháng 12.000.000đ, tổng cộng là: 72.000.000đ; chi phí thuê vận chuyển, bảo quản đồ đạc trong nhà: 10.000.000đ;

3. Bồi thường tổn thất tinh thần: 150.000.000đ;

4. Bồi thường một số tổn thất phải thuê nhân công bên ngoài với tổng chi phí là 14.500.000đ, gồm:

+ Chi phí thuê giám định độ nghiêng do Công ty TNHH MTV Trắc địa bản đồ Hưng An: 4.000.000đ;

+ Chi phí thuê Luật sư viết đơn khởi kiện: 1.000.000đ;

+ Thuê nhân công đục gạch lót, ốp để kiểm tra: 500.000đ;

+ Thuê nhân viên kiểm định, kỹ sư xây dựng kiểm tra thiệt hại và tư vấn viết đơn giám định bổ sung (03 lần) với tổng số tiền: 9.000.000đ.

Tổng số tiền phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường là 2.202.200.000đ.

** Bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn T bày trong quá T tham gia tố tụng:*

Bà Nguyễn Thị Thanh T1 và ông Trần Minh T6 là vợ chồng. Bà T1 có tài sản riêng là nhà và quyền sử dụng đất tại số 1x đường N, phường M, quận Y, thành phố Đà Nẵng. Nhà và đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3402062449 ngày 30-01-2002. Đến tháng 6-2021, bà T1 tiến hành xây dựng lại ngôi nhà theo đúng Giấy phép xây dựng số: 894/GPXD do Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê cấp vào ngày 14-6-2021.

Khi xây dựng nhà, bà T1 ký hợp đồng xây dựng nhà ở trọn gói vật tư và nhân công với ông Lê Đức T3 để thi công công T nhà ở. Trước khi khởi công xây dựng công T bà T1 đã đề nghị ông T7 (bên thi công) sang ngôi nhà Bà T để ghi nhận hiện trạng thực tế ngôi nhà. Việc thực hiện đúng quy T xây dựng hay không là do ông Lê Đức T3 – đơn vị thi công thực hiện, bà T1 không biết.

Tuy nhiên, hiện nay ngôi nhà của Bà T bị thiệt hại trên thực tế do việc xây dựng nhà ở của bà T1, với tư cách là chủ đầu tư xây dựng, bà T1 đồng ý bồi thường thiệt hại cho Bà T theo quy định của pháp luật.

Nay, phía nguyên đơn yêu cầu bà T1 phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 2.202.200.000đ, bà T1 có ý kiến như sau:

- Việc gia đình Bà T yêu cầu xây dựng mới lại ngôi nhà là không có cơ sở nên bà T1 không chấp nhận. Bà T1 thống nhất với giá trị tổn thất ngôi nhà của Bà T theo kết quả giám định, giám định bổ sung của Công ty TNHH Giám định C và không yêu cầu phải giám định lại, giám định bổ sung. Bà T1 chấp nhận bồi thường chi phí để sửa chữa, khắc phục lại ngôi nhà của Bà T là 494.376.000đ.

- Đối với các khoản yêu cầu khác như: Bồi thường tổn thất tinh thần 150.000.000đ; thuê nhân công bên ngoài với tổng chi phí là 14.500.000đ thì bà T1 không đồng ý bồi thường.

- Đối với chi phí thuê nhà ở và di dời tài sản, con người khi thực hiện quá T sửa chữa nhà: Mặc dù phía nguyên đơn chưa có chứng từ hợp lý, chi phí chưa phát sinh trên thực tế nhưng bà T1 đồng ý bồi thường tiền thuê nhà mỗi tháng 8.000.000đ với thời hạn thuê 06 tháng; tiền vận chuyển đồ đạc, con người là 10.000.000đ. Trường hợp phía nguyên đơn không đồng ý thì đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

- Đối với các chi phí tố tụng, bà T1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Riêng đối với ông Lê Đức T3 là bên thi công công T, đã thỏa thuận với bà T1 bằng hợp đồng xây dựng nhà ở trọn gói vật tư và nhân công. Đây là quan hệ giữa bên chủ đầu tư và bên nhận thi công. Do vậy, trường hợp sau này thấy cần thiết thì bà T1 sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Lê Đức T3 trình bày trong quá trình tham gia tố tụng:*

Tôi và bà Nguyễn Thị Thanh T1 có quen biết nhau, nên tôi đã nhận thi công đối với công trình xây dựng nhà ở của bà T1 tại số 1x đường N, phường M, quận Y, thành phố Đà Nẵng theo Hợp đồng xây dựng nhà ở trọn gói vật tư và nhân công ngày 30-5-2021. Trước khi tôi tiến hành thi công, tôi đã thực hiện việc kiểm tra và chụp hình hiện trạng ngôi nhà của Bà T và ngôi nhà của ông S (số 20 đường N) thì thấy ngôi nhà của Bà T đã có một số vết nứt sẵn ở phía bên ngoài nên tôi có đề nghị được vào nhà Bà T để kiểm tra thì bà Phạm Thị Ngọc B không cho vì sợ dịch bệnh Covid và nói rằng khi nào thi công xong thì qua khắc phục luôn một lần. Đồng thời, trong từng giai đoạn thi công công trình, tôi đều mời bà B (đại diện của bà T) đến xem. Tại phiên họp ngày 13-10-2022, tôi trình bày sẽ nộp đơn trình bày cụ thể và các video quay lại hiện trạng ngôi nhà của Bà T cho Tòa án trong vòng 03 ngày nhưng đến nay tôi chưa thực hiện. Tôi sẽ trình bày và cung cấp cho Tòa án sau phiên tòa.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về vấn đề bồi thường thì do bà T1 là chủ đầu tư quyết định, tôi không có ý kiến gì.

Đồng thời tại phiên tòa, ông T7 trình bày trước khi Ông xây dựng căn nhà số 1x đường N thì đã có một đơn vị khác tiến hành thi công tháo dỡ nhà và phần móng cũ của ngôi nhà bà T1. Đại diện cho đơn vị này là ông S (không xác định được đầy đủ họ tên).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Phạm Thị T2, bà Phạm Thị Ngọc B, và bà Phạm Thị H trình bày trong quá trình tham gia tố tụng:*

Chúng tôi là con của bà Trần Thị T và ông Phạm Hữu T5. Cha mẹ chúng tôi có tạo lập được 01 ngôi nhà và đất tại địa chỉ: Số 1x, đường N, phường M, quận Y, thành phố Đà Nẵng.

Sau khi cha mất, mẹ chúng tôi xây dựng lại nhà ở theo đúng giấy phép xây dựng đã được Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê cấp. Mẹ chúng tôi đã sử dụng ngôi nhà ổn định, không có vấn đề gì xảy ra. Vì mẹ chúng tôi đã già yếu nên chị em chúng tôi thay phiên nhau chăm sóc và có ở tại ngôi nhà này.

Tuy nhiên, từ tháng 6-2021, bà Nguyễn Thị Thanh T1 - là chủ đầu tư công trình xây dựng nhà ở tại số 1x đường N, đã tiến hành đập phá, khoan đào và trực móng ngôi nhà 03 tầng cũ để tiến hành làm móng và xây dựng ngôi nhà mới nhưng không sử dụng bất kỳ biện pháp nào để đảm bảo an toàn cho ngôi nhà của mẹ chúng tôi làm cho ngôi nhà bị lún móng, nứt toàn bộ sàn, dầm, trụ, tường của 04 tầng, nghiêng so với phương thẳng đứng khoảng 1 độ, nứt tường nhà và có dấu hiệu nứt thêm, thấm nước và ẩm mốc.

Do đó, việc mẹ chúng tôi khởi kiện tại Tòa án yêu cầu bà T1 bồi thường thiệt hại, khôi phục lại tình trạng ban đầu thì chúng tôi thống nhất. Chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, trưng cầu Công ty TNHH Giám định C tiến hành giám định, giám định bổ sung (3 lần) theo đơn yêu cầu của nguyên đơn.

** Người đại diện theo pháp luật của tổ chức giám định - Công ty TNHH Giám định C trình bày tại phiên tòa sơ thẩm:*

Trên cơ sở yêu cầu của đương sự trong vụ án và theo các Quyết định trưng cầu giám định, giám định bổ sung của Tòa án, Công ty TNHH Giám định C đã thực hiện giám định xây dựng đúng quy định của pháp luật và đã cung cấp các báo cáo giám định, giám định bổ sung đầy đủ cho Tòa án. Từ tài liệu do các bên cung cấp cũng như tình hình diễn biến thực tế, chúng tôi xác định sự cố tổn thất (cấu kiện nứt, hư hỏng) của căn nhà số 1x đường N là do ảnh hưởng của việc thi công công trình nhà số 1x đường N gây nên. Theo kết quả đo nghiêng đối với căn nhà Số 1x đường N đã có 02/24 điểm đo nghiêng có độ nghiêng (1,01-1,02)% chiều cao và có 01 điểm đo nghiêng (0,98%) tiệm cận với độ nghiêng giới hạn tiêu chuẩn cho phép. Như vậy, việc nghiêng/lún của căn nhà này không lớn, đối với tổn thất này chúng tôi đề xuất thực hiện phương án hợp lý tiết kiệm nhất là gia cố bằng phương pháp mở rộng diện tích đáy móng chuyển đổi hệ móng đơn sang móng băng đối với dãy móng trục 1, 3 và trục 6 (tức trục đầu, trục giữa và trục cuối nhà) nhằm đảm bảo cân bằng tăng khả năng ổn định và tuổi thọ của căn nhà. Tổng chi phí để xử lý khắc phục các tổn thất và gia cố móng nhà số 1x đường N là 494.376.000đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bên đương sự không ai có yêu cầu giám định bổ sung, giám định lại đối với nguyên nhân, các thiệt hại và biện pháp khắc phục ngôi nhà số 1x đường N.

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Thanh T1 và ông Trần Minh T6 đều có yêu cầu không triệu tập ông Trần Minh T6 tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vì nhà và quyền sử dụng đất tại số 1x đường N là tài sản riêng của bà T1.

** Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa đã phát sinh tình tiết mới, đó chính là đơn vị thi công tháo dỡ nhà và móng cũ của ngôi nhà bị đơn; do đó, cần phải triệu tập đơn vị thi công này tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn các khoản gồm: Chi phí sửa chữa, khắc phục thiệt hại của ngôi nhà số 1x đường N, phường M, quận Y, thành phố Đà Nẵng theo kết quả giám định là: 494.376.000đ; Tiền thuê nhà và vận chuyển đồ đạc theo thỏa thuận giữa hai

bên tại phiên toà với tổng số tiền: 58.000.000đ. Đối với phần yêu cầu bổ sung về bồi thường đối với một số tổn thất phải thuê nhân công bên ngoài với tổng chi phí là 14.500.000đ vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên đề nghị không chấp nhận xem xét, giải quyết.

** Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử tại Bản án dân sự sơ thẩm số 78/2022/DS-ST ngày 29-12-2022 như sau:*

Căn cứ vào: Khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, các Điều 157, 158, 161, 162, 227, 228, 244 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 164, 174, 589 và 605 của Bộ luật Dân sự; Điều 111 và khoản 2 Điều 115 của Luật Xây dựng; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T đối với bà Nguyễn Thị Thanh T1 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T1 bồi thường cho bà Trần Thị T tổng số tiền là 552.376.000đ; bao gồm:

- Các chi phí sửa chữa, khắc phục thiệt hại của ngôi nhà số 1x đường N, phường M, quận Y, thành phố Đà Nẵng theo Báo cáo giám định số: 03TA/22CV ngày 20-5-2022, các Báo cáo giám định bổ sung số: 03BS-TA/22CV ngày 27-6-2022, 03BS2-TA/22CV ngày 06-9-2022, 03BS3-TA/22CV ngày 20-12-2022 của Công ty TNHH Giám định C là: 494.376.000đ.

- Tiền thuê nhà, chi phí vận chuyển di dời tài sản và con người khi sửa chữa, khắc phục thiệt hại: 58.000.000đ.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 26.095.000đ. Bà Trần Thị T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 61.059.720đ.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T1 hoàn trả cho bà Trần Thị T tiền chi phí, xem xét thẩm định tại chỗ là: 2.000.000đ.

4. Về chi phí giám định: Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T1 hoàn trả cho bà Trần Thị T tiền chi phí giám định là 95.000.000đ.

5. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

** Đơn kháng cáo:* Ngày 09-01-2023, bà Trần Thị T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm nói trên về số tiền bồi thường thiệt hại là 494.376.000đ mà yêu

cầu bà Nguyễn Thị Thanh T1 phải làm lại cho bà ngôi nhà tương đương ngôi nhà hiện tại 1.955.700.000đ; nếu bà T1 không chịu làm lại nhà thì đền bù số tiền là 2.452.376.000đ; không đồng ý việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bà là 150.000.000đ.

** Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị T do không có căn cứ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn – bà Trần Thị T thì thấy:

[1] Bà Trần Thị T không đồng ý với bản án sơ thẩm tuyên xử về số tiền bồi thường thiệt hại là 494.376.000đ mà yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T1 phải làm lại cho bà ngôi nhà tương đương ngôi nhà hiện tại là 1.955.700.000đ; nếu bà T1 không chịu làm lại nhà thì đền bù số tiền là 2.452.376.000đ;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Căn cứ các biên bản làm việc ngày 21-12-2021 và ngày 07-01-2022 tại Ủy ban nhân dân phường Thạc Gián, quận Thanh Khê; Báo cáo giám định số: 03TA/22CV ngày 20-5-2022 và các Báo cáo giám định bổ sung của Công ty TNHH Giám định C thì xác định được các tổn thất xảy ra của căn nhà Số 1x đường N, phường M, quận Y, thành phố Đà Nẵng (của bà Trần Thị T) là do quá trình thi công công trình nhà ở số 1x đường N (của bà Nguyễn Thị Thanh T1) gây nên. Do vậy bà T khởi kiện để yêu cầu bà T1 bồi thường thiệt hại là có cơ sở, phù hợp với quy định tại các Điều 164, 174 và 605 của Bộ luật Dân sự; Điều 111 và khoản 2 Điều 115 của Luật Xây dựng.

Tuy nhiên, việc bồi thường thiệt hại phải căn cứ vào thiệt hại thực tế xảy ra. Cụ thể là tại kết luận của Báo cáo giám định số: 03TA/22CV ngày 20-5-2022, các Báo cáo giám định bổ sung số: 03BS-TA/22CV ngày 27-6-2022, 03BS2-TA/22CV ngày 06-9-2022, 03BS3-TA/22CV ngày 20-12-2022 của Công ty TNHH Giám định C thì ngôi nhà số 1x đường N có thiệt hại nhưng có thể khắc phục được để tiếp tục sử dụng và đưa ra biện pháp để xử lý khắc phục các tổn thất và gia cố móng nhà với tổng chi phí là 494.376.000đ.

Đây là kết luận của cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực giám định chất lượng xây dựng nên được Hội đồng xét xử làm căn cứ để buộc bên gây thiệt hại phải bồi thường; những yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T vượt quá số tiền theo kết luận giám định không được chấp nhận.

[2] Bà Trần Thị T không đồng ý việc Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận tổn thất tinh thần cho gia đình bà là 150.000.000đ.

Điều 589 của Bộ luật Dân sự quy định:

“Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm bao gồm:

- 1. Tài sản bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng.*
- 2. Lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản bị mất, bị giảm sút.*
- 3. Chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại.*
- 4. Thiệt hại khác do luật quy định.”*

Như vậy, pháp luật không có quy định thiệt hại về tinh thần do tài sản bị xâm phạm nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về bồi thường tổn thất tinh thần.

[3] Đối với số tiền thuê nhà, chi phí vận chuyển di dời tài sản và con người khi sửa chữa, khắc phục thiệt hại: 58.000.000đ Bà T không có kháng cáo nên có hiệu lực pháp luật.

[4] Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T đối với bà Nguyễn Thị Thanh T1 về việc *“Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”*. Buộc bà T1 bồi thường cho bà T tổng số tiền là 552.376.000đ; bao gồm: Các chi phí sửa chữa, khắc phục thiệt hại của ngôi nhà số 1x đường N là 494.376.000đ và tiền thuê nhà, chi phí vận chuyển di dời tài sản và con người khi sửa chữa, khắc phục thiệt hại: 58.000.000đ. Quyết định của Toà án cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, bà Trần Thị T không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bà T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Ngoài ra, bà Trần Thị T còn có “Đơn xin giám định thiệt hại bổ sung” tại giai đoạn phúc thẩm do căn nhà của bà đã phát sinh thêm rất nhiều vết nứt. Tuy nhiên, yêu cầu giám định bổ sung của bà T không phù hợp với các trường hợp được quy định tại khoản 4 Điều 102 Bộ luật tố tụng dân sự nên không được chấp nhận.

[7] Bà Trần Thị T không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nhưng bà là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

[8] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp các tình tiết khách quan của vụ án và quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 148, Điều 293, Khoản 3 Điều 296, Khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 164, 174, 589 và 605 của Bộ luật Dân sự; Điều 111 và khoản 2 Điều 115 của Luật Xây dựng;

- Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận Đơn kháng cáo của nguyên đơn – bà Trần Thị T.

I. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 78/2022/DS-ST ngày 29-12-2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T đối với bà Nguyễn Thị Thanh T1 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T1 bồi thường cho bà Trần Thị T tổng số tiền là 552.376.000đ (năm trăm năm mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng); bao gồm:

- Các chi phí sửa chữa, khắc phục thiệt hại của ngôi nhà số 1x đường N, phường M, quận Y, thành phố Đà Nẵng theo Báo cáo giám định số: 03TA/22CV ngày 20-5-2022, các Báo cáo giám định bổ sung số: 03BS-TA/22CV ngày 27-6-2022, 03BS2-TA/22CV ngày 06-9-2022, 03BS3-TA/22CV ngày 20-12-2022 của Công ty TNHH Giám định C là: 494.376.000đ (bốn trăm chín mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

- Tiền thuê nhà, chi phí vận chuyển di dời tài sản và con người khi sửa chữa, khắc phục thiệt hại: 58.000.000đ (năm mươi tám triệu đồng).

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 26.095.000đ (hai mươi sáu triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Bà Trần Thị T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 61.059.720đ (sáu mươi một triệu, không trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi đồng).

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T1 hoàn trả cho bà Trần Thị T tiền chi phí, xem xét thẩm định tại chỗ là: 2.000.000đ (hai triệu đồng).

4. Về chi phí giám định: Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T1 hoàn trả cho bà Trần Thị T tiền chi phí giám định là 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng).

5. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

II. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị T được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- TAND Q. Thanh Khê, TPĐN;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê, TPĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Thanh Mai